

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 23/8/2021.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-DS ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Việt C - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số nhà 081, đường N, tổ 10, phường B, thành phố L, tỉnh L.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 081, đường N, tổ 10, phường B, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn anh Vũ Việt C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã L (Nay là xã L), huyện S, tỉnh L. Sau khi kết hôn anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L chung sống hòa thuận được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, do anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 11/2020 anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L sống ly thân, mỗi người ở một nơi,

không quan tâm đến nhau. Nay anh Vũ Việt C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Vũ Việt C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Vũ Phương A - Sinh ngày 19/7/2004 và cháu Vũ Ngọc D - Sinh ngày 24/12/2009. Khi ly hôn anh Vũ Việt C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D, anh Vũ Việt C yêu cầu chị Lê Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000VNĐ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Vũ Việt C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 19/4/2021 chị Lê Thị L đến Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai viết bản tự khai, chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L thừa nhận việc đăng ký kết hôn như anh Vũ Việt C trình bày là đúng. Quá trình chung sống của vợ chồng diễn ra không có vấn đề gì, đến tháng 12/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Vũ Việt C có quan hệ khác, vợ chồng có xảy ra việc cãi nhau, đến cuối tháng 12/2020 anh Vũ Việt C dọn về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng cũng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm. Đến nay, anh Vũ Việt C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của chị Lê Thị L không đồng ý vì mâu thuẫn chưa đến mức độ phải ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị L thừa nhận chị và anh Vũ Việt C có 02 con chung như anh Vũ Việt C trình bày là đúng. Do chị Lê Thị L không đồng ý ly hôn nên chị không có yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Thị L đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Lê Thị L vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Chị Lê Thị L vắng mặt tại các phiên tòa ngày 16/8/2021 và ngày 23/8/2021 không có lý do. Do đó việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Việt C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Lê Thị L; về nuôi con anh Vũ Việt C có ý kiến thay đổi: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành ghi ý kiến của các con chưa thành niên, 02 con chung là cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D đều có ý kiến, khi anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L ly hôn các cháu đều có nguyện vọng xin ở với mẹ là chị Lê Thị L. Do các cháu là chị em gái, để các cháu ở cùng nhau, nên anh Vũ Việt C có ý

kiến đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, giao cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Vũ Việt C sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000VNĐ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Vũ Việt C được ly hôn với chị Lê Thị L.

Về nuôi con: Đề nghị giao cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D, cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Vũ Việt C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000VNĐ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị L đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà đã xác định: Anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã xã Lử Thẩn (Nay là xã Lùng Thẩn), huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 11/2020 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng. Nguyên nhân theo lời khai của anh Vũ Việt C, do không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị Lê Thị L thiếu tôn trọng và có thái độ coi thường anh Vũ Việt C, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 12/2020

anh Vũ Việt C đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với chị Lê Thị L, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 11/2020 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân sống mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Đại diện tổ 10, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, cũng đã xác định quá trình sinh sống tại địa phương anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L, có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, từ tháng 12/2020 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi là đúng sự thật. Điều này chứng minh lời khai của anh Vũ Việt C là đúng sự thật, hôn nhân của anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Vũ Việt C yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị L là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con*: Anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Vũ Phương A - Sinh ngày 19/7/2004 và cháu Vũ Ngọc D - Sinh ngày 24/12/2009. Tại phiên tòa anh Vũ Việt C đề nghị: Do các cháu là chị em gái, để các cháu ở cùng nhau, các cháu đều có nguyện vọng ở với chị Lê Thị L, nên anh Vũ Việt C có ý kiến đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, giao cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Vũ Việt C sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000VNĐ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên và phải phù hợp với nguyện vọng của các con. Trong vụ án này, cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D đều có nguyện vọng xin ở với chị Lê Thị L, bản thân chị Lê Thị L hiện nay có nghề nghiệp là Giáo viên, có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D cho chị Lê Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng*: Anh Vũ Việt C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Vũ Phương A và cháu Vũ Ngọc D mỗi cháu 2.000.000VNĐ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Số tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, do anh Vũ Việt C tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Vũ Việt C và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Anh Vũ Việt C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho anh Vũ Việt C ly hôn với chị Lê Thị L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung, cháu Vũ Phương A - Sinh ngày 19/7/2004 và cháu Vũ Ngọc D - Sinh ngày 24/12/2009 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Việt C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Phương A - Sinh ngày 19/7/2004 mỗi tháng là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Vũ Phương A đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Ngọc D - Sinh ngày 24/12/2009 mỗi tháng là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Vũ Ngọc D đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Việt C, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Vũ Việt C không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Vũ Việt C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Anh Vũ Việt C phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009000 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh Vũ Việt C còn phải nộp 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Vũ Việt C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn chị Lê Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- UBND xã L, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu tập án.

Bùi Ngọc Thanh